

Bản án số: 32/2025/HSST

Ngày: 07/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Yến**

+Các Hội thẩm nhân dân : **Ông Nguyễn Đại Huy**

Ông Lê Văn Hoan

+ *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quyển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba vì, tham gia:* **Ông Đỗ Hoàng Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 06 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/HSST ngày 15/5/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐXX- HSST ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1979, Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Dân tộc Kinh. Trình độ văn hoá: 03/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Văn Đ1, con bà Nguyễn Thị H. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày 12/3/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn O, sinh năm: 1979. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Dân tộc Kinh. Trình độ văn hoá: 01/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Văn Á, con bà Nguyễn Thị L, vợ: Nguyễn Thị N. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày

12/3/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1979. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Dân tộc Kinh, trình độ văn hoá: 07/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Văn K, con bà Nguyễn Thị K1. Vợ là Nguyễn Thị H1, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày 12/3/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: Nguyễn Văn K2, sinh năm: 1982. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Dân tộc Kinh. Trình độ văn hoá: 05/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: không xác định, con bà Nguyễn Thị C, vợ là Nguyễn Thị H2, con có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày 12/3/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Dân tộc Kinh, trình độ văn hoá: 8/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: không xác định, con bà Nguyễn Thị B, vợ: Đinh Thị Đ2, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày 12/3/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

6. Họ và tên: Đinh Văn T1, sinh năm: 1985. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Dân tộc Kinh, Trình độ văn hoá: 08/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Đinh Hữu T2, con bà Nguyễn Thị T3, vợ là Nguyễn Thị T4, con có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2025 đến ngày 12/3/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/3/2025, tổ công tác Công an xã V, huyện B đã phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “*Liêng*” tại nhà Nguyễn Thành Đ (Sinh năm 1979 ở thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội), với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.240.000đ. Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật, phương

tiện dùng để đánh bạc cùng các đồ vật, tài sản liên quan để làm rõ nội dung vụ án. Các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt quả tang gồm: Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn O, Đinh Văn T1, Nguyễn Văn T đều trú tại: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Hà Nội

Tại CQĐT, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h 30 ngày 03/3/2025, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn K2, Đinh Văn T1 đến nhà Nguyễn Thành Đ ở thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội để chơi. Tại đây, được sự đồng ý của Đ, các đối tượng N1, T, O, K2, T1 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "liêng" tại sân phòng khách nhà của Đ. Đồng chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài để các đối tượng sử dụng làm công cụ đánh bạc. Luật chơi do các đối tượng tự quy ước với nhau. Trong mỗi ván bài, tiền đóng "gà" mỗi ván là 20.000 đồng, tiền "tố" thấp nhất là 20.000 đồng, tiền "tố" cao nhất là 50.000 đồng. Các con bạc tự thống nhất với nhau: trong các ván bài, nếu người chơi nào được bài "sáp" (03 lá bài giống nhau) thì bỏ ra 20.000 đồng để cho Đ.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc, các đối tượng khai nhận như sau:

1. Nguyễn Văn O mang theo số tiền 6.400.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, O đã thua bạc số tiền 370.000 đồng (đã thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí O ngồi số tiền 930.000 đồng, thu giữ trên người của O số tiền 5.100.000 đồng).

2. Nguyễn Văn N1 mang theo số tiền 1.050.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, N1 thắng bạc 70.000 đồng (đã thu giữ trên chiếu tại vị trí Ngạn ngồi 1.120.000 đồng).

3. Nguyễn Văn K2 mang theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, T thua bạc 20.000 đồng (đã thu giữ trên chiếu tại vị trí Kinh ngồi 880.000 đồng).

4. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 340.000 đồng và sử dụng toàn bộ đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, T đã thắng bạc được số tiền 800.000 đồng (đã thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí T ngồi số tiền 1.140.000 đồng).

5. Đinh Văn T1 mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, T1 thắng bạc 350.000 đồng (đã thu giữ trên chiếu tại vị trí T1 ngồi 550.000 đồng).

6. Đối với Nguyễn Thành Đ, Chủ nhà: đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại phòng khách nhà của Đ và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ cho các đối tượng làm công cụ để đánh bạc.

Các đối tượng chơi nhiều ván, đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kiểm tra, thu giữ các tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã V để làm việc.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; Số tiền 10.240.000 đồng trên chiếu bạc và trên người các đối tượng được xác định sử dụng toàn bộ vào mục đích Đánh bạc.

Những vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Ngoài ra khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT còn thu giữ 06 chiếc điện thoại di động các con bạc. Quá trình điều tra xác định, các con bạc không sử dụng các tài sản trên vào mục đích đánh bạc. Do vậy, Cơ quan CSĐT trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT- VKS ngày 15 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn K2, Đinh Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị :

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt : Nguyễn Thành Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 ; Điều 65 BLHS. Xử phạt : Nguyễn Văn O từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321, điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt : Nguyễn Văn N1 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Văn K2 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T1 mỗi người từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được hưởng án treo..

Về vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo

sử dụng vào việc đánh bạc tổng số là: 10.240.000 đồng (Mười triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang do cơ quan điều tra lập và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/3/2025, tại nhà Nguyễn Thành Đ ở thôn N, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “liêng” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.240.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn Đ3 mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi chuẩn bị 01 bộ bài và đồng ý cho các con bạc đánh bạc sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên Đ3 có vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 về hành vi Đánh bạc. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “ Liêng” của các bị cáo Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 và hành vi đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình của Nguyễn Thành Đ đã phạm tội: “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng VKSND huyện Ba Vì đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng được

pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, việc chơi bạc là tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế các gia đình, từ đó nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ là chủ nhà, tuy không chơi bạc nhưng là người đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình, đồng thời chuẩn bị công cụ phạm tội là quân bài tú lơ khơ để cho các con bạc đánh, vì vậy Đ có vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức án cao nhất trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo Đồng phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án bị cáo không thoả thuận với các con bạc về việc thu phé tại nhà mình. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn O, mang theo số tiền: 6.400.000đ đi đánh bạc, số tiền nhiều nhất trong vụ án. Vì vậy bị cáo O có vai trò thứ hai trong vụ án nên Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng mức hình phạt đứng thứ hai đối với bị cáo Nguyễn Văn O là thỏa đáng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T, Đinh Văn T1 đều dùng số tiền vào việc đánh bạc không lớn. Xét các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 tham gia đánh bạc mang tính chất bột phát sau khi đến nhà Nguyễn Thành Đ chơi, các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc đều không lớn nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, điều 51 BLHS và mặt khác các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Với những phân tích nêu

trên thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự theo dõi của chính quyền địa phương là đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội sau này, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 3, điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu, đến năm mươi triệu đồng, xét thấy bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 đều có nghề nghiệp chính là làm ruộng, công ăn việc làm và thu nhập không ổn định hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ thì miễn khấu trừ một phần thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

[8].Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tổng số là: 10.240.000 đồng (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

[10] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Xử :

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 phạm tội: “ *Đánh bạc*”

2/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 15 (Mười lăm)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn O 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O cho UBND xã V, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/03/2025 đến ngày 12/03/2025 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ). Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự, công an Thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K2 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/03/2025 đến ngày 12/03/2025 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ). Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự, công an Thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/03/2025 đến ngày 12/03/2025 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ). Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an Thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 10 (Mười) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/03/2025 đến ngày 12/03/2025 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ). Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an Thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1.

4/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tổng số là: 10.240.000 đồng (*mười triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2025 và theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/5/2025).

5/ Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và khoản 1, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

Các bị cáo: Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS 2015:

Các bị cáo: Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Văn T và Đinh Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi gửi:

- TAND.Tp.Hà Nội
- VKSND.H.Ba Vì.
- Chi cục THA.DS Ba Vì.
- Các bị cáo.
- Lưu HS, VP.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

